

Số: 41/QĐ-VNCCCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học
giai đoạn 2010 đến 2020 cho học sinh THPT chuyên Toán,
học kỳ II năm học 2018 - 2019

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán;

Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-BGDDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện và quy trình lựa chọn học sinh, sinh viên được nhận học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2018-2019 của học sinh các Trường trung học phổ thông chuyên;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng học kỳ II năm học 2018 – 2019 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho 281 học sinh của 71 Trường trung học phổ thông chuyên, với mức học bổng cho mỗi học sinh là: 9.730.000đ/suất (chín triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

Danh sách các học sinh được cấp học bổng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng, các bộ phận có liên quan của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Hiệu trưởng các Trường trung học phổ thông chuyên và các học sinh có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Vụ GDTrH (để p/h);
- Lưu: VT.



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2018-2019
CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 41/QĐ-VNCCCT ngày 10 tháng 05 năm 2019
của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán)

STT trường	STT HS	Tên trường	STT HS theo trường	Họ và tên học sinh	Là HS lớp	Ghi chú
1	1	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu (An Giang)	1	Phan Phong Phú	11	
	2		2	Nguyễn Minh Uyên	12	
	3		3	Lý Thanh Bách	12	
2	4	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bà Rịa - Vũng Tàu)	1	Ngô Trần Anh Thư	12	
	5		2	Nguyễn Kiều Minh Tâm	11	
	6		3	Lê Đình Nam	11	
	7		4	Võ Hoàng Phúc	10	
3	8	THPT chuyên Bạc Liêu	1	Tô Ái Mỹ	11	
	9		2	Triệu Khánh Thi	11	
	10		3	Tô Hiến Vinh	10	
4	11	THPT Chuyên Bắc Giang	1	Lý Thị Kiều Diễm	12	
	12		2	Lê Thị Phương Linh	11	
	13		3	Bạch Đăng Khôi	11	
5	14	THPT chuyên Bắc Kạn	1	Hoàng Phan Việt Lâm	11	
	15		2	Lăng Quang Nhật	12	
	16		3	Đỗ Thái Dương	10	
6	17	THPT chuyên Bắc Ninh	1	Đinh Bình Dương	12	
	18		2	Nguyễn Hữu Hoan	11	
	19		3	Đào Văn Thành	10	
7	20	THPT chuyên Bến Tre	1	Phan Thanh Đại Dương	12	
	21		2	Nguyễn Thái Tân	10	
	22		3	Trần Ngọc Quỳnh Giang	10	
8	23	THPT chuyên Hùng Vương (Bình Dương)	1	Đinh Hoàng Phúc	11	
	24		2	Nguyễn Hoàng Thái Sơn	11	
	25		3	Đặng Nguyễn Anh Tuấn	11	
9	26	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bình Định)	1	Nguyễn Đặng Anh Khoa	11	
	27		2	Nguyễn Minh Duy	11	
	28		3	Trần Khải	11	
	29		4	Phan Quốc Kỳ	11	
10	30	THPT chuyên Quang Trung (Bình Phước)	1	Đoàn Nguyễn Trần Hoàn	10	
	31		2	Võ Phạm Tuấn Dũng	11	

11	32	THPT chuyên Trần Hưng Đạo (Bình Thuận)	1	Nguyễn Phú Hào	10	
	33		2	Huỳnh Vũ Khôi Nguyên	11	
	34		3	Võ Huỳnh	11	
12	35	THPT chuyên Phan Ngọc Hiên (Cà Mau)	1	Nguyễn Thái Thành Long	10	
	36		2	Nguyễn Huỳnh Kiều My	12	
	37		3	Phan Minh Duy	11	
13	38	THPT chuyên Cao Bằng	1	Hoàng Lan Anh	11	
	39		2	Hà Duyên Trung	11	
	40		3	Trần Bình Nguyên	10	
14	41	THPT chuyên Lý Tự Trọng (Cần Thơ)	1	Tạ Quang Khôi	11	
	42		2	Nguyễn Thị Hồng Thắm	11	
	43		3	Bùi Nguyễn Bửu Quân	11	
15	44	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Đà Nẵng)	1	Phạm Tấn Dũng	12	
16	45	THPT chuyên Nguyễn Du (Đắc Lắc)	1	Phan Quốc Vượng	12	
	46		2	Võ Phan Anh Quân	11	
	47		3	Trịnh Trung Hiếu	11	
17	48	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh (Đắk Nông)	1	Nguyễn Hoàng Ngọc Hà	11	
	49		2	Nguyễn Xuân Hiếu	11	
	50		3	Lê Văn Mạnh	11	
18	51	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Điện Biên)	1	Nguyễn Thu Uyên	11	
	52		2	Phạm Thu Thảo	11	
	53		3	Hà Việt Anh	11	
19	54	THPT chuyên Lương Thế Vinh (Biên Hòa-Đồng Nai)	1	Quách Minh Tuấn	12	
	55		2	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	12	
	56		3	Nguyễn Thị Tuyết Anh	11	
20	57	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu (Đồng Tháp)	1	Nguyễn Thị Tổ Như	10	
	58		2	Trần Thị Mỹ Tuyền	10	
	59		3	Võ Trần Ngọc Hân	10	
21	60	THPT chuyên Hùng Vương (Gia Lai)	1	Trần Thanh Quang	11	
	61		2	Trần Nhật Quang	10	
22	62	THPT chuyên Hà Giang	1	Trần Minh Hiên	12	
	63		2	Lê Minh Quyết	11	
	64		3	Phí Thị Diệu Linh	11	
23	65	THPT chuyên Biên Hòa (Hà Nam)	1	Trần Đức An	12	
	66		2	Lê Đức Cường	11	
	67		3	Phạm Bá Hùng	10	
	68		1	Nguyễn Đắc Quán	11	
	69		2	Trương Tuấn Nghĩa	10	
	70		3	Trịnh An Hải	11	
	71		4	Nguyễn Hoàng An	10	



24	72	THPT chuyên Khoa học Tự nhiên - Trường ĐH KHTN - ĐHQGHN	5	Nguyễn Khả Nhật Long	12	
	73		6	Nguyễn Thành An	11	
	74		7	Nguyễn Hồng Sơn	12	
	75		8	Đinh Vũ Tùng Lâm	10	
	76		9	Lê Trần Duy Anh	10	
	77		10	Lê Khả Thái Sơn	10	
	78		11	Phan Hữu An	10	
	79		12	Tạ Việt Thắng	10	
	80		13	Ngô Bảo An	10	
	81		14	Nguyễn Quang Quý	10	
	82		15	Nguyễn Xuân Hòa	10	
	83		16	Nguyễn Hoàng Phúc	10	
	84		17	Đỗ Trần Minh Anh	10	
	85		18	Nguyễn Minh Đức	11	
25	86	THPT chuyên - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	19	Trần Thị Như Quỳnh	11	
	87		20	Nguyễn Lê Tùng Dương	10	
	88		1	Phạm Xuân Quý	12	
	89		2	Trương Đình Nghĩa	12	
	90		3	Nguyễn Hà An	11	
	91		4	Trương Đăng Biền	11	
	92		5	Phạm Duy Tùng	11	
	93		6	Nguyễn Tùng Lâm	10	
	94		7	Nguyễn Khánh Linh	10	
	95		8	Trần Xuân Huy	11	
26	96	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	9	Bùi Minh Thành	10	
	97		10	Nguyễn Gia Hiền	11	
	98		1	Phan Minh Đức	12	
	99		2	Nguyễn Nhật Quang	11	
	100		3	Nguyễn Hoàng Tùng Lâm	12	
	101		4	Nguyễn Nga Nhi	12	
	102		5	Phạm Quốc Việt	12	
	103		6	Trịnh Đức Việt	12	
	104		7	Nguyễn Bảo Minh	10	
	105		8	Nguyễn Đức Anh	10	
	106		9	Nguyễn Hạnh An	10	
	107		10	Nguyễn Phương Thảo Vy	12	
27	108	THPT chuyên Nguyễn Huệ (Hà Nội)	11	Nguyễn Ngọc Đức	12	
	109		12	Đỗ Hoàng Gia Huy	10	
	110		1	Hà Trung Kiên	12	
	111		2	Đinh Tuấn Anh	12	
	112		3	Nguyễn Trần Tĩnh	11	

28	113	THPT Chu Văn An (Hà Nội)	1	Nguyễn Khánh Huyền	11	
	114		2	Nguyễn Hoàng Long	10	
	115	THPT chuyên Hà Tĩnh	1	Nguyễn Thị Tố Uyên	12	
	116		2	Trương Tuấn Sang	12	
	117		3	Nguyễn Thị Linh Chi	12	
	118		4	Phan Đình Minh Quân	12	
	119		5	Phạm Công Tài	11	
	120		6	Nguyễn Sỹ Huân	11	
30	121	THPT chuyên Nguyễn Trãi (Hải Dương)	1	Phạm Văn Long Phước	11	
	122		2	Tạ Hữu Bình	12	
	123		3	Trần Xuân Bách	12	
31	124	THPT chuyên Trần Phú (Hải Phòng)	1	Nguyễn Thuận Hưng	12	
	125		2	Phạm Quốc Việt	12	
	126		3	Phùng Quang Minh	12	
	127		4	Đỗ Tuấn Minh	11	
	128		5	Phạm Hoàng Hiệp	11	
	129		6	Nguyễn Quang Minh	11	
	130		7	Nguyễn Tuấn Minh	10	
	131		8	Đào Ngọc Trâm	10	
	132		9	Ngô Đặng Công Vinh	10	
32	133	THPT chuyên Vị Thanh (Hậu Giang)	1	Thái Minh Trí	11	
	134		2	Ngô Công Danh	12	
	135		3	Lê Thiên Nhiên	11	
33	136	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ (Hòa Bình)	1	Đinh Thị Ý Thơ	11	
	137		2	Phạm Thùy Dương	10	
34	138	THPT chuyên Lê Hồng Phong (TP. Hồ Chí Minh)	1	Bùi Khánh Vĩnh	11	
	139		2	Nguyễn Đức Anh Khoa	11	
	140		3	Phạm Đình Anh Khoa	11	
35	141	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa (TP. Hồ Chí Minh)	1	Nguyễn Địch Long	12	
	142		2	Hoàng Lê Gia Bảo	11	
	143		3	Nguyễn Đoàn Phương Anh	10	
36	144	Phổ thông Năng Khiếu - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	1	Nguyễn Nguyễn	12	
	145		2	Nguyễn Tiến Hoàng	12	
	146		3	Trần Gia Phong	12	
	147		4	Vũ Thế Việt	12	
	148		5	Phạm Anh Tuấn	12	
	149		6	Bùi Trần Đăng Khoa	11	
	150		7	Thái Tài	11	
	151		8	Nguyễn Hy Thạch	11	
	152		9	Nguyễn Mạc Nam Trung	11	



37	153	THPT chuyên Hưng Yên	10	Nguyễn Việt Phương	11	
	154		11	Trần Nguyễn Nam Hưng	10	
	155		12	Vu Phương Nam	10	
38	156	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Khánh Hòa)	13	Trần Thiện Quang	10	
	157		1	Vũ Minh Hiếu	12	
	158		2	Nguyễn Thanh Lâm	11	
39	159	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt (Kiên Giang)	3	Chu Ngọc Chiến	11	
	160		1	Trịnh Viết Khang	12	
	161		2	Võ Nguyên Chương	10	
40	162	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Kon Tum)	1	Vũ Đình Thiên	10	
	163		2	Nguyễn Trung Sơn	11	
	164		3	Đỗ Ngọc Mai	12	
41	165	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Lai Châu)	1	Nguyễn Ngọc Khánh Như	12	
	166		2	Nguyễn Xuân Thành	10	
	167		3	Trần Trọng Phú	11	
42	168	THPT chuyên Chu Văn An (Lạng Sơn)	1	Nguyễn Xuân Mai	11	
	169		2	Nguyễn Hoàng An	10	
	170		3	Đỗ Quang Huy	10	
43	171	THPT chuyên Lào Cai	1	Nghiêm Việt Thắng	12	
	172		2	Hoàng Quang Đức	12	
	173		3	Trần Hoàng Quốc Anh	11	
44	174	THPT chuyên Thăng Long (Đà Lạt - Lâm Đồng)	1	Phan Khánh Linh	10	
	175		2	Lê Thị Phương Thảo	11	
	176		3	Trần Khánh Duy	12	
45	177	THPT chuyên Long An	1	Nguyễn Huỳnh Tuyên	12	
	178		2	Võ Minh Quân	12	
	179		3	Cao Nhật Thiên	11	
46	180	THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định)	1	Phan Quý Lộc	12	
	181		2	Lê Minh Thúc	11	
	182		3	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10	
47	183	THPT chuyên - Đại học Vinh	1	Cao Như Đạt	12	
	184		2	Nguyễn Phương Nam	11	
	185		3	Trần Nhật Minh	11	
	186		4	Lê Đình Văn	11	
	187		5	Đình Xuân Hoàn	11	
	188		6	Trần Viết Dũng	10	
47	189	THPT chuyên - Đại học Vinh	1	Nguyễn Bành Đức	11	
	190		2	Trần Huy Thành	11	
	191		3	Nguyễn Quốc Đạt	11	
	192		4	Phạm Đặng Khánh Giang	11	



48	193	THPT chuyên Phan Bội Châu (Nghệ An)	5	Lô Tuấn Hưng	10	
	194		6	Phan Thị Việt Hà	10	
	195		7	Nguyễn Duy Đạt	10	
	196		8	Nguyễn Thị Hương Trà	11	
	197		1	Nguyễn Trọng Bằng	12	
	198		2	Lê Hoàng Anh	12	
	199		3	Nguyễn Văn Mạnh	12	
49	200	THPT chuyên Lương Văn Tụy (Ninh Bình)	4	Trần Anh Quốc	11	
	201		5	Vũ Đức Vinh	11	
	202		6	Lê Minh Thắng	10	
50	203	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Ninh Thuận)	1	Vũ Hoàng Long	12	
	204		2	Ninh Văn Nghĩa	12	
	205		3	Lê Minh Đức	11	
51	206	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Ninh Thuận)	1	Nguyễn Thị Thùy Linh	12	
	207		2	Bùi Duy Bảo	11	
	208		3	Nguyễn Thái Bình	10	
52	209	THPT chuyên Hùng Vương (Phú Thọ)	1	Bùi Ngọc Tân	12	
	210		2	Trần Minh Hiếu	12	
	211		3	Nguyễn Hải Dương	12	
	212		4	Nguyễn Hoàng Phi	12	
53	213	THPT chuyên Lương Văn Chánh (Phú Yên)	1	Nguyễn Kim Phương Trang	12	
	214		2	Lê Khánh Huy	11	
	215		3	Lê Ngọc Hạnh Thiên	10	
54	216	THPT chuyên Võ Nguyên Giáp (Quảng Bình)	1	Nguyễn Phi Hùng	12	
	217		2	Phạm Cảnh Hưng	11	
	218		3	Trần Trung Tuấn	12	
55	219	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Quảng Nam)	1	Lê Thảo Huyền	12	
	220		2	Nguyễn Đình Tùng	10	
56	221	THPT chuyên Lê Khiết (Quảng Ngãi)	1	Phan Văn Phát	12	
	222		2	Võ Hồng Linh	12	
	223		3	Huỳnh Ngô Trung Trực	12	

56	224	THPT chuyên Hạ Long (Quảng Ninh)	1	Phạm Hữu Bách	10	
	225		2	Nguyễn Phụng Nguyên	12	
	226		3	Hà Minh Dũng	11	
	227		1	Võ Thục Khánh Huyền	12	
57	228	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Quảng Trị)	2	Hoàng Trọng Vũ	11	
	229		3	Đỗ Nguyễn An Huy	10	
58	230	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai (Sóc Trăng)	1	Trương Vĩnh Phước	12	
	231		2	Lý Trọng Huy	11	
	232		3	Trần Trọng Nghĩa	12	
59	233	THPT chuyên Sơn La	1	Lê Quỳnh Nga	12	
	234		2	Lê Diệu Hà	11	
	235		3	Hà Đặng Nam	10	
60	236	THPT chuyên Hoàng Lê Kha (Tây Ninh)	1	Võ Nguyễn Phúc Anh	10	
	237		2	Tạ Vũ Tiến Hải	10	
	238		3	Nguyễn Hoàng Anh	10	
61	239	THPT chuyên Thái Bình	1	Nguyễn Việt Anh	11	
	240		2	Vũ Hải Đăng	11	
	241		3	Phạm Xuân Trường	11	
	242		4	Đỗ Thái Bình	10	
	243		5	Vũ Thảo Vân	10	
	244		6	Trần Quốc Đệ	10	
62	245	THPT chuyên Thái Nguyên	1	Phạm Như Quỳnh	12	
	246		2	Nguyễn Đình Đại	11	
63	247	THPT chuyên Lam Sơn (Thanh Hóa)	1	Trịnh Tùng Dương	12	
	248		2	Nguyễn Thị Hoàng Cúc	12	
	249		3	Trịnh Hồng Phượng	12	
	250		4	Ngô Nam Khánh	11	
	251		5	Ngô Tiến Đạt	11	
	252		6	Lê Minh Thiện	11	
	253		7	Nguyễn Thị Ngọc Mai	11	
	254		8	Ninh Hải Nam	10	
	255		9	Nguyễn Thị Phương	11	



64	256	THPT chuyên Quốc Học Huế	1	Đặng Nguyễn Xuân Nam	12	
	257		2	Phạm Tiến Duy	11	
	258		3	Phan Phước Minh	11	
65	259	THPT chuyên Tiền Giang	1	Nguyễn Lê Thanh Hương	11	
	260		2	Nguyễn Hồ Tiến Đạt	10	
66	261	THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành (Trà Vinh)	1	Vương Chí Quốc	11	
	262		2	Hứa Quốc Lâm	11	
	263		3	Trần Ngọc Mai Thảo	11	
67	264	THPT chuyên Tuyên Quang	1	Trần Quốc Khánh	12	
	265		2	Nguyễn Duy Tiến	12	
	266		3	Đào Phương Thảo	11	
68	267	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Vĩnh Long)	1	Mai Quốc Khánh	12	
	268		2	Châu Đăng Minh	11	
	269		3	Ngô Chiến Thắng	12	
69	270	THPT chuyên Vĩnh Phúc	1	Vương Tùng Dương	12	
	271		2	Lê Anh Dũng	12	
	272		3	Chu Thị Thanh	11	
	273		4	Lê Ngọc Hoa	11	
	274		5	Tạ Nam Khánh	11	
	275		6	Lê Minh Việt Anh	10	
70	276	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Yên Bái)	1	Phạm Tiến Trường	12	
	277		2	Nguyễn Việt Dũng	10	
	278		3	Nguyễn Ngọc Đức	10	
71	279	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu (Đồng Tháp)	1	Đỗ Hoài Nam	11	
	280		2	Huỳnh Tấn Phúc	11	
	281		3	Đinh Thái Duy	10	

(Danh sách gồm có 281 học sinh)

